

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 6

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ. - Đảm bảo 100% trẻ được học bán trú; được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ; khám sức khỏe định kỳ. - 100% trẻ được quản lý sức khỏe trẻ theo quy định. Chú trọng việc thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì (phần đầu hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 1% ở thể nhẹ cân và thấp còi). - Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cung cấp cho trẻ trong ngày đạt từ 50% - 60% calo.	- Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ. - Nâng cao chất lượng đổi mới giáo dục mầm non; Chú trọng dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ cho bản thân theo yêu cầu chương trình. - Tỷ lệ học sinh học bán trú: 100% (đặc biệt là trẻ 5 tuổi). - 100% trẻ được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ; khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe trẻ theo quy định. - Chú trọng việc thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì (phần đầu hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 1% ở thể nhẹ cân và thấp còi). - Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cung cấp cho trẻ trong ngày đạt từ 50% - 60% calo
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên. - Tạo môi trường giáo dục gần gũi để giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ. Chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần. - Thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ.	- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phần đầu nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. - Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của nhóm/lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế của địa phương. - Thực hiện 100% các chuyên đề trọng tâm theo kế hoạch.

III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Phát triển thể chất: 85% trẻ thực hiện được các vận động cơ bản; trẻ có thể làm tốt một số việc tự phục vụ. - Phát triển nhận thức: 80% trẻ thể hiện hiểu biết về bản thân và những người gần gũi; nhận biết về màu sắc, kích thước, hình dạng. - Phát triển ngôn ngữ: 85% trẻ nghe nói tốt; 80% trẻ thể hiện nhu cầu, cảm xúc bằng lời nói. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: 85% trẻ nhận biết và thể hiện các trạng thái cảm xúc tốt; trẻ có thể thực hành các kỹ năng nghe hát, vẽ, nặn, xếp dán, xếp hình, xem tranh tốt.	- Phát triển thể chất: 90% trẻ thực hiện được các vận động vững vàng, đúng tư thế; có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; có kỹ năng thực hiện một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay và có kỹ năng làm được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. - Phát triển nhận thức: 85% trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về Toán; biết diễn đạt sự hiểu biết, phát hiện và giải quyết vấn đề bằng các cách khác nhau; có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Phát triển ngôn ngữ: 90% trẻ nghe và hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày và biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau; trẻ kể lại được thành thạo và có kỹ năng ban đầu về đọc và viết. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội: 90% trẻ có ý thức về bản thân, trẻ nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh; trẻ thực hiện tốt các quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non... - Phát triển thẩm mỹ: 90% trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát, vận động theo nhạc và trẻ sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc và tạo hình.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Tổ chức tốt hoạt động phòng chống dịch bệnh tại đơn vị.	- Tổ chức hội thảo với phụ huynh chuyên đề "Chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1" - Tổ chức tốt các hoạt động phòng chống dịch bệnh.

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 9 năm 2023



HIEU TRUONG

TRUONG

MAM NON

6

Nguyễn Phương Bình

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học: 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	218	0	22	21	60	64	51
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	218	0	22	21	60	64	51
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	218	0	22	21	60	64	51
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	218	0	22	21	60	64	51
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	217		22	21	60	63	51
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1					1	
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	212		21	21	57	63	50
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	5		1		3	1	
5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể mãn	0						
6	Số trẻ thừa cân béo phì	22				5	2	15
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	43		22	21			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	175				60	64	51

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

Nguyễn Phương Bình

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	0
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	9	0
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
III	Số điểm trường	02	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	1.254 m ²	5,78 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	229,3 m ²	1,06 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	406,6 m ²	1,88 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	406,6 m ²	1,88 m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	125,78 m ²	0,58 m ² /trẻ em
4	Diện tích sân chơi (m ²)	8,2 m ²	0,8 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	47,618 m ²	0,29 m ² /trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	38,08 m ²	0,23 m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	58,04 m ²	0,27 m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Số bộ/nhóm (lớp) 410 bộ/9 lớp (Nhà trẻ 168 bộ/3 lớp) (Mẫu giáo 242 bộ/6 lớp)	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		1,89 bộ/trẻ em
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		4 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		15 máy tính, 01 máy chiếu, 11 ti vi, 10 cát xét
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	26,51		125,78		0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Phương Bình

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	27		1	15	2	1	8		3	11				
I	Giáo viên	14			13	1									
1	Nhà trẻ	4			4						4				
2	Mẫu giáo	10			10	1				3	4				
II	Cán bộ quản lý	3		1	2						3				
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2				
III	Nhân viên	10				1	1	8							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	8						8							

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

Nguyễn Phương Bình